

# WEEKLY WRAP

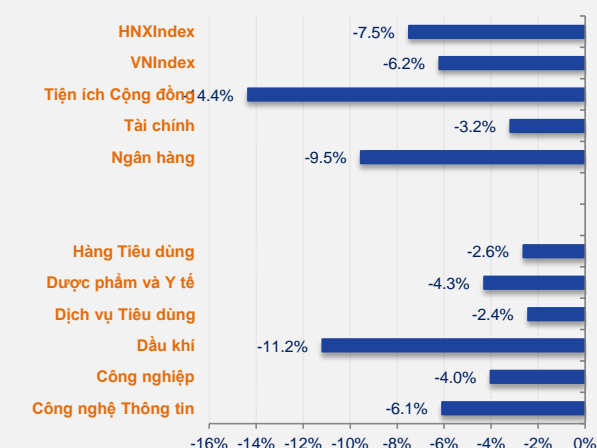
Tuần GD từ: 23/4/2018 - 27/4/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,050.26	↓ -6.2%	122.64	↓ -7.5%
KLGD (trCP)	801.75	↓ -16.5%	237.97	↓ -6.9%
GTGD (tỷ VND)	25,832.99	↓ -26.1%	3,825.55	↓ -7.4%
Tổng cung (trCP)	1,230.88	↓ -12.4%	345.46	↓ -12.8%
Tổng cầu (trCP)	1,131.18	↓ -16.1%	313.22	↓ -17.7%

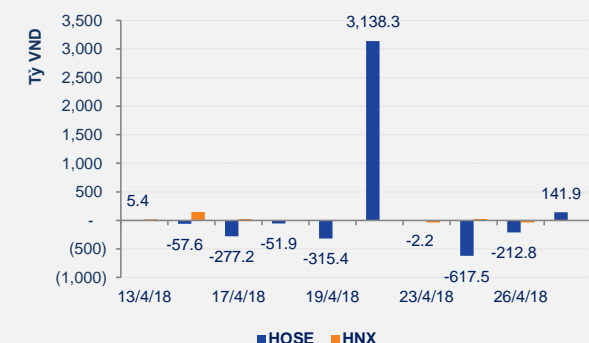
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	92.40	↓ -36.6%	6.36	↓ -58.3%
KL bán (trCP)	90.40	↓ -11.8%	9.70	↓ -16.4%
GT mua (tỷ VND)	4,977.86	↓ -40.2%	117.45	↓ -66.8%
GT bán (tỷ VND)	5,668.49	↓ -3.8%	172.61	↓ -9.1%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh, thanh khoản cũng sụt giảm nhẹ khi nhà đầu tư lo ngại khả năng bull trap và chưa muốn quay trở lại thị trường trong bối cảnh kỳ nghỉ lễ đang cận kề. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 69,6 điểm (-6,2%) xuống 1.050,26 điểm; HNX-Index giảm 9,94 điểm (-7,5%) xuống 122,64 điểm. Thanh khoản sụt giảm nhẹ và ở mức trung bình với khoảng gần 7.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE là 25.833 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 802 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX là 3.826 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 238 triệu cổ phiếu. Thị trường giảm điểm mạnh trong tuần qua kéo theo các nhóm ngành chủ chốt đều đi xuống. Nhóm tiện ích cộng đồng (-14,4%) giảm mạnh nhất toàn thị trường, nguyên nhân chủ yếu là do cổ phiếu trụ cột GAS (-16,8%) giảm mạnh trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu dầu khí (-11,2%) có diễn biến tiêu cực tiếp theo với mức giảm lớn, các trụ cột trong nhóm này đều giảm mạnh như PVD (-6,8%), PVS (-15,7%), PVC (-7,5%)... Nhóm cổ phiếu trụ cột ngân hàng (-9,5%) bị bán mạnh và đồng loạt giảm với VCB (-6,3%), CTG (-12,5%), BID (-8,5%), VPB (-12,6%), MBB (-9%), ACB (-11,9%), SHB (-10,9%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán đi chung xu hướng với thị trường với nhiều mã giảm mạnh trong tuần qua như SSI (-14,3%), HCM (-10,6%), VCI (-11,5%), VND (-13,9%), SHS (-11%), MBS (-11,6%), FTS (-4,3%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp, bao gồm 2 phiên bán tháo mạnh và 2 phiên hồi phục kỹ thuật ngay sau đó. Diễn biến này là tiêu cực khi trên biểu đồ tuần của VN-Index đã có 3 nến giảm liên tiếp tạo thành mô hình ba con quạ đen (three black crows). Đây là mẫu hình xác nhận tâm lý nhà đầu tư đã có sự thay đổi trong quan điểm đối với thị trường. Tín hiệu trung hạn của VN-Index chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.080 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.000 điểm. Chúng tôi cho rằng, rủi ro thị trường hiện tại đang ở mức cao, tuy nhiên sẽ vẫn có những nhịp hồi phục xen kẽ để nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục về trạng thái an toàn hơn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/5-4/5), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để lấy lại ngưỡng 1.080 điểm (MA20) nhằm đưa tín hiệu trung hạn từ tiêu cực về lại trung tính. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì nên tận dụng những phiên hồi phục để bán ra nhằm đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/4/2018 - 27/4/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với hai phiên giảm mạnh và xen kẽ là hai phiên hồi phục nhẹ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.127,24 điểm và 1.031,89 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 69,6 điểm (-6,2%) xuống 1.050,26 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 21% từ 6.000 đồng lên 7.240 đồng, tiếp theo là MCG với mức tăng 20% từ 3.090 đồng lên 3.720 đồng. Ở chiều ngược lại, HOT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 44.950 đồng xuống 33.750 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với hai phiên giảm mạnh và xen giữa là hai phiên hồi phục nhẹ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 133,41 điểm và 115,95 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 9,94 điểm (-7,5%) xuống 122,64 điểm.

PCG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44% từ 7.700 đồng lên 11.100 đồng, tiếp theo là STP với mức tăng 29% từ 5.100 đồng lên 6.600 đồng. Ở chiều ngược lại, KTS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 29.000 đồng xuống 20.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

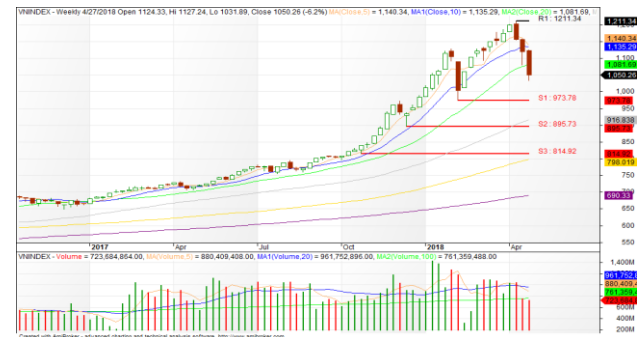
**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 690,64 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 11,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 50 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 55,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 949 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,5 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

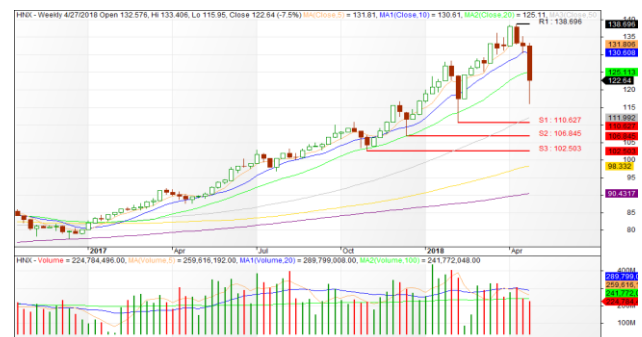
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm khá mạnh. Cây nến tuần đỏ lớn với phần bóng dưới cho thấy bên bán đã áp đảo bên mua trong tuần qua, tuy nhiên lực cầu bắt đáy trong phiên cuối tuần đã xuất hiện. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính xuống tiêu cực ngưỡng kháng cự tại 1.080 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.000 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 920 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/5-4/5), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để lấy lại ngưỡng 1.080 điểm (MA20) nhằm đưa tín hiệu trung hạn từ tiêu cực về lại trung tính.

## HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới vượt trội so với bóng trên thể hiện việc bên bán đã áp đảo bên mua trong tuần qua và lực cầu bắt đáy đã được kích hoạt trong phiên cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 125 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 120 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 112 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/05-4/5), HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để lấy lại ngưỡng 125 điểm (MA20) nhằm đưa tín hiệu trung hạn trở lại trung tính.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,66 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng**

Ngày 27/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.539 đồng (tăng 2 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,7 USD/ounce tương ứng 0,13% lên 1.319,6 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,18 điểm tương ứng 0,2% lên 91,57 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2077 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2887 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 109,3 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD tương ứng 0,32% xuống 67,97 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/4, chỉ số Dow Jones tăng 238,51 điểm tương ứng 0,99% lên 24.322,34 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 114,94 điểm tương ứng 1,64% lên 7.118,68 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,54 điểm tương ứng 1,04% lên 2.666,94 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	49,956,380	VIC	11,320,370
2	E1VFN30	9,270,560	HPG	2,986,560
3	SSI	4,380,160	KBC	2,488,560
4	FRT	4,161,900	VJC	2,093,050
5	HDB	2,108,510	KDH	988,570

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,484,500	VGC	1,572,300
2	SHS	950,000	CEO	949,050
3	PVS	472,810	NDN	910,700
4	SHB	465,400	KLF	831,600
5	PCG	344,300	HUT	815,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	69.80	61.50	↓ -11.89%	79,822,645
STB	15.00	13.85	↓ -7.67%	40,920,860
ASM	13.80	14.80	↑ 7.25%	38,084,860
VPB	60.80	53.50	↓ -12.01%	37,464,530
SBT	17.95	18.10	↑ 0.84%	35,607,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.60	11.40	↓ -9.52%	67,136,067
ACB	47.70	42.40	↓ -11.11%	27,869,154
DST	4.90	4.90	→ 0.00%	26,822,477
PVS	21.40	18.20	↓ -14.95%	20,754,985
CEO	16.00	16.70	↑ 4.38%	16,836,993

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	6.00	7.24	1.2	↑ 20.67%
MCG	3.09	3.72	0.6	↑ 20.39%
CMT	8.70	10.30	1.6	↑ 18.39%
FUCVREIT	10.60	12.20	1.6	↑ 15.09%
LGC	23.10	26.50	3.4	↑ 14.72%

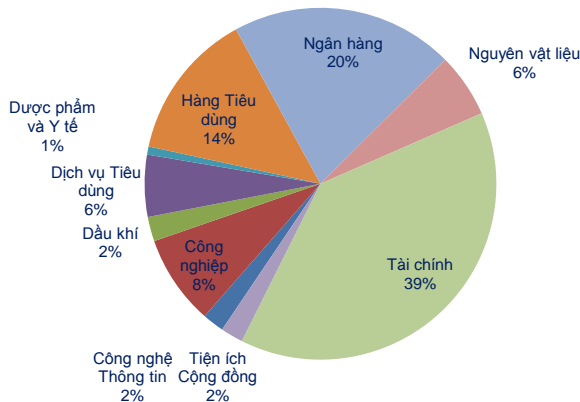
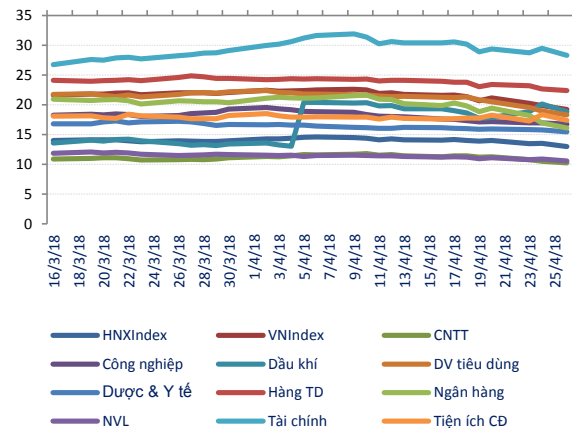
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	7.00	11.10	4.1	↑ 58.57%
STP	5.10	6.60	1.5	↑ 29.41%
NST	12.60	16.00	3.4	↑ 26.98%
NBW	15.20	19.20	4.0	↑ 26.32%
SJ1	17.80	21.90	4.1	↑ 23.03%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	44.95	33.75	-11.2	↓ -24.92%
VHC	77.80	59.40	-18.4	↓ -23.65%
PLP	19.65	15.40	-4.3	↓ -21.63%
SC5	29.00	23.00	-6.0	↓ -20.69%
HAR	7.24	5.75	-1.5	↓ -20.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTS	29.00	20.20	-8.8	↓ -30.34%
ALV	6.30	4.70	-1.6	↓ -25.40%
KHB	0.80	0.60	-0.2	↓ -25.00%
BXH	16.30	12.50	-3.8	↓ -23.31%
LUT	2.30	1.80	-0.5	↓ -21.74%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	79,822,645	17.5%	3,130	19.6	3.2
STB	40,920,860	5.9%	753	18.4	1.1
ASM	38,084,860	6.4%	720	20.6	1.3
VPB	37,464,530	25.8%	4,671	11.5	2.5
SBT	35,607,530	8.3%	754	24.0	1.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	67,136,067	11.0%	1,375	8.3	0.9
ACB	27,869,154	14.1%	2,259	18.8	2.7
DST	26,822,477	6.1%	633	7.7	0.5
PVS	20,754,985	6.7%	1,792	10.2	0.8
CEO	16,836,993	9.3%	1,151	14.5	1.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 20.7%	-10.9%	-1,477	-	0.6
MCG	↑ 20.4%	0.3%	36	103.5	0.4
CMT	↑ 18.4%	5.5%	958	10.8	0.6
FUCVREIT	↑ 15.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
LGC	↑ 14.7%	5.3%	842	31.5	2.1

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 58.6%	0.2%	17	657.0	1.0
STP	↑ 29.4%	2.7%	500	13.2	0.4
NST	↑ 27.0%	7.1%	1,036	15.4	1.1
NBW	↑ 26.3%	7.1%	1,051	18.3	1.3
SJ1	↑ 23.0%	6.6%	962	22.8	1.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	49,956,380	17.5%	3,130	19.6	3.2
E1VFN30	9,270,560	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	4,380,160	14.7%	2,323	15.5	2.1
FRT	4,161,900	44.2%	7,247	22.1	8.1
HDB	2,108,510	14.5%	2,156	19.9	2.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,484,500	17.5%	3,037	6.0	1.2
SHS	950,000	33.0%	4,715	4.1	1.2
PVS	472,810	6.7%	1,792	10.2	0.8
SHB	465,400	11.0%	1,375	8.3	0.9
PCG	344,300	0.2%	17	657.0	1.0

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	332,351	8.8%	1,692	74.5	10.5
VNM	268,484	44.5%	7,093	26.1	11.5
VCB	215,866	19.2%	2,887	20.8	3.9
GAS	213,405	23.3%	5,231	21.3	4.9
SAB	136,593	35.1%	7,347	29.0	10.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,982	14.1%	2,259	18.8	2.7
VCS	17,600	52.9%	7,275	15.1	3.7
SHB	13,716	11.0%	1,375	8.3	0.9
VGC	10,491	8.4%	1,356	17.3	1.7
PVS	8,130	6.7%	1,792	10.2	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
15/1/2018	27/4/2018	29/1/2018	26/1/2018	<b>EIB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2018	27/4/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>ADC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2018	27/4/2018	1/3/2018	28/2/2018	<b>REE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/2/2018	27/4/2018	15/3/2018	14/3/2018	<b>DIH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2018	27/4/2018	0/1/1900	23/2/2018	<b>CMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2018	27/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	<b>KMR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2018	27/4/2018	30/3/2018	29/3/2018	<b>LIX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2018	27/4/2018	15/3/2018	14/3/2018	<b>VCB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2018	27/4/2018	30/3/2018	29/3/2018	<b>DQC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	27/4/2018	29/3/2018	28/3/2018	<b>PPP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2018	27/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	<b>UDC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2018	27/4/2018	23/3/2018	22/3/2018	<b>ICG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	27/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	<b>NNT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	27/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	<b>TXM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2018	27/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	<b>L61</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	27/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	<b>BBS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>VPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>PFL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>QSP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>DDV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>LKW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>LO5</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>GMX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>SVJ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2018	27/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	<b>POM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	27/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	<b>DBM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2018	27/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	<b>DDH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2018	27/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	<b>V21</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2018	27/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	<b>PVD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2018	27/4/2018	3/4/2018	2/4/2018	<b>DP3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---